

Số: 96/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 206/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 về yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Phạm Tấn T, sinh năm 1962. CCCD số 048062005507; cấp ngày: 22/08/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trú tại: Tổ A phường H, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1979. CCCD số 048179004104; cấp ngày: 18/10/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trú tại: B T, phường H, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 thể hiện, hôn nhân của ông Phạm Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh H là hợp pháp, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, là do tính tình quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh và tình trạng hôn nhân đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt và đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên thống nhất thuận tình ly hôn với nhau, việc thuận tình ly hôn của ông, bà trên tinh thần tự nguyện không bị ai tác động hoặc cưỡng ép.

[2] Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn, ông T và bà H thỏa thuận: bà Nguyễn Thị Thanh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung tên Phạm Tấn Q, sinh ngày 01/7/2009, Phạm Tuyết S, sinh ngày 24/12/2011 và Phạm Tuyết N, sinh ngày 09/12/2014 cho đến khi các con trưởng thành. Về cấp dưỡng phí tổn cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn bà H, ông T thỏa thuận: ông T không có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

[3] Xét thấy nội dung thỏa thuận giải quyết việc hôn nhân và gia đình của ông Phạm Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh H được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: bà Nguyễn Thị Thanh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung tên Phạm Tấn Q, sinh ngày 01/7/2009, Phạm Tuyết S, sinh ngày 24/12/2011 và Phạm Tuyết N, sinh ngày 09/12/2014 cho đến khi các con trưởng thành. Ông Phạm Tấn T không có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Khi ly hôn cha, mẹ bên không trực tiếp nuôi con và bên trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ, quyền của cha mẹ theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

**2.** Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Phạm Tấn T và bà Nguyễn Thị Thanh H mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền lệ phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông T và bà H đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0003238 ngày 06/4/2026.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Đà Nẵng;
- UBND phường Hải Vân (*GCNKH số 133, ngày ĐK 25/9/2008 của UBND phường Hòa Hiệp Nam cũ*);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoàng Vũ**